**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN V**
**TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 30-6-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trương Thị Túc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Phạm Văn Bé, bà Hoàng Thị Minh Tâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Dương Văn Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Quang Lương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/6/2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 15/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST- HS ngày 20/6/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Duy N** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20/6/1985 tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: tổ 2, khu 2B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn N và bà Vũ Thị L; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 09/5/2017, bị Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Chấp hành xong bản án ngày 17/01/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/6/2009, bị Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 27/3/2010.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại giam giữ khu vực C - Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Văn H** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20/11/1992 tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị D; vợ,

con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 20/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong Bản án ngày 19/6/2022;

Ngày 19/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong Bản án ngày 11/01/2024;

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 30/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong Bản án ngày 14/3/2017.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại giam giữ khu vực C - Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

***** *Người làm chứng:* anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn An B, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Duy N và Phạm Văn H có quen biết từ trước. Khoảng 18 giờ ngày 13/02/2025, H liên lạc qua ứng dụng Messenger cho N để hỏi mua 900.000 đồng ma túy đá, N đồng ý bán và bảo H chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của N. Sau đó, H dùng tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) số 1047557256 của H chuyển 900.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB Bank) số 42407937 của N, thì N hẹn H đến khu vực ngõ bên cạnh Trường THPT C, thuộc tổ 2, khu 1, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch. Khoảng 30 phút sau, N đến điểm hẹn gặp và đưa H 01 túi ma tuý đá, rồi cả hai đi về.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/02/2025, H liên lạc qua Messenger cho N để hỏi mua 900.000 đồng ma túy đá, N đồng ý bán và bảo H chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của N. Sau đó, H dùng tài khoản Ngân hàng Vietcombank trên của H chuyển 900.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng ACB Bank trên của N, thì N bảo H chuyển thêm tiền để N mua thêm ma túy sử dụng. H đồng ý và tiếp tục chuyển 100.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của N, thì N hẹn H đến khu vực cổng chào thuộc tổ 6, khu 1A, phường C, thành phố C để giao dịch. Sau đó, N đến điểm hẹn gặp và đưa H 01 túi ma túy đá, rồi cả hai đi về.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/2/2025, H liên lạc qua Messenger cho N để hỏi mua 1.000.000 đồng ma tuý đá, N đồng ý bán và bảo H chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của N. Sau đó, H dùng tài khoản Ngân hàng Vietcombank trên của H chuyển 1.100.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng ACB Bank trên của N (trong đó 1.000.000 đồng tiền ma túy và 100.000 đồng tiền công N đi mua ma túy). H bảo N gửi ma túy thông qua xe buýt sang huyện V cho H, thì N đồng ý.

Sau đó, Nghĩa lấy 01 túi ma túy đá cho vào 01 phong bì thư và ghi ở mặt trước phong bì thư tên cùng số điện thoại của H. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, N gửi phong bì thư có chứa túi ma túy đá từ thành phố C sang huyện V cho H qua xe buýt chạy tuyến V - Bãi Cháy, rồi thông báo cho H để liên hệ lấy ma túy. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, H nhận được phong bì thư có chứa túi ma túy do N gửi qua xe buýt và nhắn tin thông báo với N.

Đến khoảng 09 giờ ngày 13/3/2025, H liên lạc qua Messenger cho N để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, N đồng ý bán và bảo H chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của N. Sau đó, H dùng tài khoản Ngân hàng Vietcombank trên của H chuyển 550.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng ACBBank trên của N (trong đó 500.000 đồng tiền ma túy và 50.000 đồng tiền N thuê xe ôm đi mua ma túy). Nhận được tiền, N đến khu vực rạp ngoài trời thuộc phường C, thành phố C, mua được 01 gói ma túy đá (bên ngoài được bọc bởi một gói giấy vệ sinh), với giá 500.000 đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ). Khoảng 11 giờ cùng ngày, N cho gói ma túy đá vào 01 phong bì thư và dán kín lại, ghi ở mặt trước phong bì là "Phạm H Vd" và số điện thoại của H là "0898543487", rồi gửi từ thành phố C sang huyện V cho H qua xe buýt BKS 14B-023.79 do anh Nguyễn Văn N (sinh năm 1991, trú tại: thôn An B, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) làm phụ xe. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi xe bus đến khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện V, H vừa nhận được phong bì thư chứa gói ma túy đá do N gửi, thì bị Công an tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Huy, gồm: Trong tay trái 01 phong bì thư được dán kín, bên ngoài phong bì phần người gửi ghi "Phạm H Vd", phần người nhận ghi "0898543487"; bên trong phong bì thư có 01 tờ giấy viết học sinh; bên trong tờ giấy viết học sinh có 01 tờ giấy vệ sinh; bên trong tờ giấy vệ sinh có 01 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng. Trong túi quần phía trước bên phải 01 điện thoại di động Samsung gắn 01 SIM số 0898.543.487.

Bản kết luận giám định số 268/KL-KTHS ngày 18/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon không rõ hình dạng kích thước thu giữ của Phạm Văn H là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,122 gam.

Quá trình điều tra, Trịnh Duy N và Phạm Văn H đều khai nhận hành vi như trên. Ngoài ra, N còn khai đầu tháng 02/2025, N mua 2.000.000 đồng ma tuý đá của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở khu vực rạp ngoài trời, thuộc phường C, thành phố C. Sau đó, N chia ma túy vào các túi nhỏ để sử dụng và bán cho H vào các ngày 13/02/2025, 18/02/205, 21/02/2025. H khai: H mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Số ma túy mua được của N vào các ngày 13/02/2025, 18/02/205, 21/02/2025, H đã một mình sử dụng hết.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn N có lời khai: anh N làm nghề phụ xe buýt cho Công ty Bus Bãi Cháy tuyến H - V. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 13/3/2025 xe buýt BKS 14B-02379 bắt đầu rời bến Bãi Cháy xuống V. Khoảng 11

giờ cùng ngày, khi xe của anh Nam đến khu vực phường C, thành phố C, có 01 nam thanh niên gửi 01 phong bì thư dán kín có số điện thoại người nhận hàng 0898543487, nhận tại địa chỉ Trường cấp 2 xã Đ, huyện V, nên anh N đã liên lạc với người nhận để hẹn thời gian trả hàng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến điểm hẹn anh N đưa phong bì thư trên cho 01 thanh niên và nhận 30.000 đồng phí vận chuyển. Khi người thanh niên đó đang đứng kiểm tra phong bì thì bị Công an bắt quả tang và thanh niên đã khai tên H, khai nhận bên trong phong bì là ma túy đá do H mua của 01 người tên N ở thành phố C, mục đích để H sử dụng.

Bản cáo trạng số 616/CT-VKSVĐ ngày 18/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Trịnh Duy N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b,q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Phạm Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Trịnh Duy N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2025.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Phạm Văn H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2025.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 0,07 gam chất ma túy Methamphetamine và vỏ bao gói trong phong bì niêm phong hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số 268/KL-KTHS; 01 phong bì thư; 01 tờ giấy viết học sinh; 01 tờ giấy vệ sinh; 01 sim số 0332.896.359 gắn trong điện thoại di động LG của bị cáo Nghĩa và 01 sim số 0898.543.487 gắn trong điện thoại di động Samsung của bị cáo H.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động LG thu giữ của bị cáo N; 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của bị cáo H.

Buộc bị cáo Nghĩa nộp lại số tiền 3.550.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, Trịnh Duy N và Phạm Văn H đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 12 giờ ngày 13/3/2025 đối với bị cáo H; biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 13/02/2025, 18/02/2025 và 21/02/2025, tại khu vực phường C và phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Trịnh Duy N đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn H, mỗi lần 01 túi ma túy với giá là 900.000 đồng, 1.000.000 đồng và 1.100.000 đồng, để H sử dụng.

Đến trưa ngày 13/3/2025, Nghĩa tiếp tục bán cho H 0,122 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 550.000 đồng, bằng hình thức N gửi ma tuý cho H qua xe buýt từ thành phố C đến huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Khi H nhận được ma tuý tại khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện V, thì bị Công an tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang.

[3] Hành vi của Trịnh Duy N thực hiện 04 lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn H thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, N có tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"chưa được xoá án tích nên hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy điểm, cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại các điểm b,q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Phạm Văn H cất giấu trái phép 0,122 gam ma tuý, do H có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xoá án tích, vì vậy hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản thân các bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật và đã bị Toà án xử phạt nghiêm, lẽ ra các bị cáo phải lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đủ để cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo N đã 02 lần bị Tòa án nhân dân thành phố C kết án, trong đó năm 2009 bị xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", đã được xóa án tích; năm 2017 bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích. Bị cáo H đã 03 lần

bị Tòa án nhân dân huyện V kết án, trong đó năm 2011 bị xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã được xóa án tích; năm 2021 bị xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và năm 2023 bị xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đều chưa được xóa án tích. Do đó hành vi phạm tội lần này phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và nhân thân của các bị cáo.

Tuy nhiên, xét tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với lượng ma tuý trong 01 phong bì niêm phong hoàn lại theo Kết luận giám định số 268/KL-KTHS là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 phong bì thư; 01 01 tờ giấy viết học sinh có viết nhiều chữ và số; 01 tờ giấy vệ sinh là vật bị cáo N sử dụng gói ma tuý bán cho bị cáo H, không có giá trị sử dụng; sim số 0332.896.359 gắn trong điện thoại di động LG của bị cáo N và 01 sim số 0898.543.487 gắn trong điện thoại di động Samsung của bị cáo H, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó tịch thu tiêu hủy các vật chứng nêu trên.

Đối với 01 điện thoại di động LG thu giữ của bị cáo N; 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của bị cáo H là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Số tiền 3.550.000 đồng bị cáo N có được do bán ma túy cho bị cáo H, do đó N phải nộp số tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Anh Nguyễn Văn N là phụ xe buýt không biết việc mua bán ma tuý giữa các bị cáo, do đó không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo N khai đối tượng bán ma tuý cho N, cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b,q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trịnh Duy N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/3/2025.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phạm Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính ngày tạm giữ, tạm giam 13/3/2025.

Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại trong phong bì niêm phong số 268/KL-KTHS ngày 18/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 phong bì thư; 01 tờ giấy viết học sinh; 01 tờ giấy vệ sinh; 01 Sim số 0332.896.359 gắn trong điện thoại di động LG của Trịnh Duy N và 01 Sim số 0898.543.487 gắn trong điện thoại di động Samsung của Phạm Văn H.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động LG của Trịnh Duy N và 01 điện thoại di động Samsung của Phạm Văn H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 30/BB-CCTHADS ngày 19/6/2025 giữa Công an tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

- Buộc bị cáo Trịnh Duy N phải nộp 3.550.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: Trịnh Duy N và Phạm Văn H, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/6/2025.

***Nơi nhận:***
- Các bị cáo;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh QN;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh QN;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trương Thị Túc**